

Bản án số: 09/2018/HN&GD-ST

Ngày 24/01/2018.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Loan.

Ông Nguyễn Minh Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 302/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Trọng Q, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị Ngô Thị L, sinh năm 1984. (Có mặt).

Địa chỉ: thôn 4, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2017, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của nguyên đơn anh Lê Trọng Q thể hiện như sau:

Anh Lê Trọng Q và chị Ngô Thị L kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng bình thường, cho đến thời gian gần đây khoảng hơn một năm thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng. Nay anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị L.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Lê Trọng V, sinh ngày 06/9/2012, cháu thứ hai là Lê Trọng N, sinh ngày 01/6/2016. Hiện nay hai cháu đang ở cùng với vợ chồng. Nguyên vọng của anh Q được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 27/11/2017 và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm của chị Ngô Thị L:

Chị Ngô Thị L và anh Lê Trọng Q kết hôn vào năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng bình thường, được một thời gian thì chị L phát hiện anh Quý có liên hệ với bạn gái cũ, chị L đã nhiều lần chứng kiến việc anh Q nhắn tin, nhưng rồi chị L đã bỏ qua vì đó cũng chỉ là tin nhắn. Sau đó đến thời gian khi chị sinh con thứ hai, nghỉ không đi làm mà hai vợ chồng về kinh doanh bán hàng ở xã Đ. Thời gian sống chung này anh Q luôn lạnh nhạt ruồng rẫy chị, đi lăng nhăng với người phụ nữ khác về đánh đập vợ con. Nay chị thấy nếu tiếp tục sống như thế này sẽ không an toàn cho mẹ con chị và tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu là Lê Trọng V, sinh ngày 06/9/2012, cháu thứ hai là Lê Trọng N, sinh ngày 01/6/2016. Hiện nay hai cháu đang ở cùng chị. Nguyên vọng của chị L được nuôi cả hai cháu và yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Hiện nay đối với cháu Lê Trọng N có tiền sử về bệnh tim bẩm sinh. Hiện cháu chưa được bác sỹ chỉ định mổ nhưng yêu cầu anh Q có trách nhiệm đối với cháu đến khi khỏi bệnh.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Trọng và chị Ngô Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác về ruộng bỏ chi dẫn đến vợ chồng rạn nứt về tình cảm. Quá trình Tòa án giải quyết đã tiến hành hòa giải và tại phiên tòa anh Q và chị L đều thừa nhận tình cảm không còn, thuận tình ly hôn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên đã thuận tình ly hôn và sự thuận tình đó là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận sự thuận tình của hai bên về việc ly hôn.

[2] Về con: Anh Q và chị L có 02 con chung là Lê Trọng V, sinh ngày 06/9/2012 và cháu Lê Trọng N, sinh ngày 01/6/2016. Hai bên đều có nguyện vọng nuôi con, nhưng xét thấy hiện nay 2 cháu đang còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ và theo như lời khai của chị L và ông Lê Trọng T (bố đẻ của anh Q) thể hiện anh Q quá trình vợ chồng có mâu thuẫn đã có hành vi gây thương tích cho cháu Vũ, không có trách nhiệm với con, cho nên giao 02 cháu cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp và anh Q có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu của chị L về trách nhiệm của anh Q đối với cháu Lê Trọng N do mắc bệnh tim cần phải mổ, nhưng nay chưa thực hiện việc phẫu thuật, chưa có chi phí thực tế nên đành quyền về dân sự cho yêu cầu của chị khi đủ các điều kiện về khởi kiện.

[3] Về tài sản: Hai bên không yêu cầu giải quyết để tự thỏa thuận nên không xem xét.

[4] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí phần cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51, 55, 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Trọng Q và chị Ngô Thị L.

Về con: Anh Lê Trọng Q và chị Ngô Thị L có 02 con chung là Lê Trọng V, sinh ngày 06/9/2012 và Lê Trọng N, sinh ngày 01/6/2016. Giao chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Trọng V và cháu Lê Trọng N. Anh Quý có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trọng Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L đối với cháu Lê Trọng V mỗi tháng là 1.000.000 đồng, cháu Lê Trọng N mỗi tháng 2.000.000 đồng, kể từ tháng 01 năm 2018 đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về án phí: Anh Lê Trọng Q chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa theo biên lai thu số AA/0005922 ngày 20 tháng 11 năm 2017. Anh Q còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án mà người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã T.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
.Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thắng